

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 04/2024/HSST.

Ngày: 04/3/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thanh và ông Phạm Minh Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 23/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Vũ L, sinh ngày 19/8/1994 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn B, xã Đ, thành phố K; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Minh H (đã chết) và ông Huỳnh Công V, sinh năm 1972; gia đình bị cáo có 2 anh em, lớn nhất sinh năm 1992, bị cáo là con nhỏ trong gia đình; vợ Võ Thị Xuân H1, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có 01 con Huỳnh Vũ Lâm N, sinh năm 2017, hiện còn nhỏ và sống với mẹ tại Thôn B, xã Đ, thành phố K; tiền án tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Ngọc H2 (Tên gọi khác: B), sinh ngày 21/09/1999 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn D, xã Đ, thành phố K; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công T (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1974; gia đình bị cáo có 3 chị em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa. Tiền án: 02; tiền sự: Không.

Bản án số 23/2018/HS-ST ngày 23/5/2018 của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 26 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 07/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích).

Bản án số 113/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, ngày 18/9/2021, chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích).

3. Nguyễn Cao Trùng D, sinh ngày 14/11/2002 tại tỉnh Kon Tum; HKTT: Số A P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi ở: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thúy H3, sinh năm 1981; gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ Võ Thị H4, sinh năm 2003, có 01 con Nguyễn Bảo T2, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 13 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (đã được xoá án tích).

4. Hà Phi H5, sinh ngày 30/9/2003 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Số A K, phường T, thành phố K; chỗ ở: A Đ, phường D, thành phố K; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quốc T3, sinh năm 1985 và bà Phạm Thị Thanh H6, sinh năm 1984; bị cáo chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Võ Đường T4, có một con Nguyễn Hà Gia N1, sinh năm 2023, hiện còn nhỏ sống với mẹ tại tổ H, phường D, thành phố K; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Bản án số 104/2020/HS-ST ngày 21/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Bị cáo vị thành niên nên không xác định tái phạm).

5. Nguyễn Võ Đường T4, sinh ngày 21/01/2005 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Số A H, tổ H, phường D, thành phố K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Tuyết S, sinh năm 1982; bị cáo chung sống như vợ chồng với bị cáo Hà Phi H5, có một con chung Nguyễn Hà Gia N1, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Cao Trùng D và Hà Phi H5: Luật sư Nguyễn Thị Phú D1 - thuộc Văn phòng L3. Địa chỉ: số Đ, Tp ., tỉnh Kon Tum, có mặt.

- Người liên quan:

+ Anh Lê Hoàng Anh K, sinh năm 2005. Địa chỉ: 1 đường A, phường T, thành phố K, có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Chị Lê Mai Phương H7, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum, có mặt.

+ Anh Trịnh Xuân L2. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của Huỳnh Vũ L, Võ Ngọc H2.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19/7/2023, Huỳnh Vũ L, Võ Ngọc H2 và Lê Mai Phương H7 đang ở nhà của L tại thôn B, xã Đ. L nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên L gọi H2 ra ngoài nói “*Lấy ma túy đá về chơi*”, H2 đồng ý. L gọi M cho Nguyễn Cao Trùng D để mua nợ ma túy, số tiền 500.000 đồng. D đồng ý và chỉ chỗ cho L đến lấy ma túy về L sử dụng một ít. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/7/2023 L lấy một ít ra sử dụng cùng H2, phần còn lại H2 hàn kín cất tại phòng khách nhà L. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 21/7/2023, Công an thành phố K tiến hành kiểm tra hành chính, L ra hiệu cho H2 có Công an kiểm tra nên H2 cầm gói ma túy ném qua ô thông gió ra ngoài thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ tang vật: 01 bì ni lông hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đục; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm từ 01 ly thủy tinh, bên trên có gắn cổ chai nhựa trong suốt nắp màu đen được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hỏ, bên trong ống thủy tinh có bám dính chất tinh thể rắn màu trắng đục; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen mặt sau có chữ Iphone; 01 điện thoại di động cảm ứng mặt sau có chữ OPPO; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại.

Tại bản giám định số 187/KL-KTHS ngày 23/7/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh K Kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong bì ni lông hàn kín được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,556** gam. Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (ký hiệu M2) bám dính trong ống thủy tinh uốn cong một đầu có

bầu hỏ được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,027 gam**. Tổng khối lượng **0.583 gam**.

2. Đối với hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị bắt khẩn cấp ngày 21/7/2023 của Nguyễn Cao Trùng D, Hà Phi H5 và Nguyễn Võ Đường T4.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/7/2023, Nguyễn Cao Trùng D rủ Hà Phi H5 góp tiền mua ma túy về bán kiếm lời, H5 không có tiền nên D bỏ tiền mua ma túy, còn H5 phụ bán ma túy, D sẽ cho tiền nên H5 đồng ý. Sau đó, D liên hệ mua ma túy của một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) số tiền 17.750.000 đồng, thoả thuận sau khi nhận hàng sẽ chuyển khoản đồng thời hướng dẫn cho D đến chân cột biển báo chỉ dẫn đường Đ và đường T, để lấy ma túy. Chiều ngày 20/7/2023, H5 chuyển số tiền 17.750.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng B1 số 67010001710847, chủ tài khoản là Bùi Văn T5, do người bán ma túy cho.

Sau khi mua được ma túy, D bán cho Huỳnh Vũ L như nêu trên. Số còn lại H5 và D cùng mang cất giấu tại chân cột điện trước nhà D. Tối ngày 20/07/2023 do trời mưa nên D mang gói ma túy cất giấu vào nhà. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, Hà Phi H5 và Nguyễn Võ Đường T4 đến nhà của Dương c, H5 thấy D để ma túy trên lục bình gỗ ở phòng khách nên mang ra cất giấu gần chân cột điện phía trước nhà của D. Sau đó, H5 và D đi chơi, sợ mất gói ma túy nên H5 dùng Facebook của D gọi M1 cho T4 và hướng dẫn lấy gói ma túy cất giấu chỗ khác nên T4 mang cất giấu dưới chân trụ hàng rào bên hông nhà của D và dùng cục gạch đè lên. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày H5 và D đi chơi về, H5 bảo T4 chỉ chỗ để lấy gói ma túy cho D, H5 đang cầm gói ma túy, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của D và bắt quả tang.

Thu giữ tang vật gồm: 01 cân điện tử màu xám bạc; 01 điện thoại di động của D; 01) bì ni lông dán kín có chữ “Khẩu trang kháng giọt bắn” bên trong chứa 07 bì ni lông dán kín trong suốt, có viền màu đỏ chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hỏ.

Tại bản giám định số 189/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh K Kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu lần lượt từ M1 đến M7) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine**, có tổng khối lượng **44,134 gam**.

Tại bản cáo trạng số : 02/CT-VKSKT-P1 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Võ Ngọc H2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Cao Trùng D và Hà Phi H5 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Võ Đường T4 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Huỳnh Vũ L** 12 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 3 đến 4 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Võ Ngọc H2** 6 năm đến 7 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao Trùng D** 17 năm đến 18 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Hà Phi H5** 16 năm đến 17 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Võ Đường T4** 6 năm đến 8 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Cao Trùng D và Hà Phi H5: Nhất trí về tội danh như Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở. Bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Các bị cáo thống nhất lời bào chữa của Luật sư.

Các bị cáo nói lời sau cùng biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023 Huỳnh Vũ L mua của Nguyễn Cao Trùng D 500.000 đồng ma túy, mục đích để sử dụng. Ngày 20/7/2023 L chuẩn bị dụng cụ tại nhà và rủ Võ Ngọc H2 cùng sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Kết luận giám định loại ma túy **Methamphetamine**, có tổng khối lượng là **0,583** gam. Do đó, hành vi của các bị cáo Huỳnh Vũ L và Võ Ngọc H2 phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2023 D rủ H5 mua ma túy để bán kiếm lời, D mua ma túy số tiền 17.750.000 đồng và đưa tiền cho H5 chuyển khoản trả, H5 giúp bán cho D sẽ chia tiền lời.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, Hà Phi H5 và Nguyễn Võ Đường T4 đến nhà D, H5 thấy D cất gói ma túy ở phòng khách nên mang cất giấu trụ điện trước nhà. Sau khi ra ngoài H5 sợ mất gói ma túy nên gọi M1 nhờ T4 cất giấu hàng rào bên hông nhà của D và dùng cục gạch đè lên. H5 và D về, T4 chỉ chỗ để H5 lấy gói ma túy bị Công an bắt quả tang. Kết luận giám định loại ma túy **Methamphetamine**, có tổng khối lượng là **44,134** gam.

Do đó, hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo D và H5 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi cất giấu ma túy của bị cáo T4 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 02/CT-VKSKT-P1 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Vũ L, Võ Ngọc H2, Nguyễn Cao Trùng D, Hà Phi H5 và Nguyễn Võ Đường T4 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có cấu kết chặt chẽ do đó, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo đối với từng loại tội phạm để xử phạt các bị cáo

một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo với đời sống xã hội, cụ thể như sau:

[3.1]. Đối với bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Võ Ngọc H2 “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thấy rằng:

L là người khởi xướng mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ và rủ H2 cùng sử dụng ma túy. H2 là người hàn kín gói ma túy còn lại và cất giấu. Khối lượng ma túy bị bắt quả tang là **0,583 gam**, loại **Methamphetamine**. Vì vậy, L chịu trách nhiệm hình sự hai tội, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo H2 đã hai lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, định khung hình phạt tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

[3.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Cao Trùng D và Hà Phi H5 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thấy rằng: D là người khởi xướng, chuẩn bị tiền, trực tiếp mua ma túy và rủ rê H5. H5 là người giúp D chuyển khoản trả tiền mua ma túy và bán để D chia tiền lời nên xem xét mức hình phạt bị cáo D nghiêm khắc hơn so với H5. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu từng bị kết án, mặc dù được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm khắc và cách ly với xã hội thời gian dài mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[3.3]. Đối với bị cáo Nguyễn Võ Đường T4

T4 giúp H5 cất giấu gói ma túy và dùng gạch đè lên. T4 biết rõ ma túy là hàng cấm, không được phép mua bán, tàng trữ nhưng vẫn giúp H5 cất giấu là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đây là hành vi độc lập bị cáo là người thực hành buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo.

[4.1]. Các tình tiết tăng nặng, nhân thân

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo Võ Ngọc H2 lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và định khung hình phạt; bị cáo Nguyễn Cao Trùng D đã bị xử phạt 13 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Hà Phi H5 đã bị xử phạt 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá và cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4.2]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng. Bị cáo T4 lúc phạm tội đang mang thai tuần thứ 30 nên áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 cho bị cáo được hưởng. Bị cáo L đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai rõ hành vi bán ma túy của bị cáo D và H5 nên Công an khám xét khẩn cấp và bắt quả tang cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 cho bị cáo được hưởng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng.

[6]. Đối với các đối tượng liên quan khác:

Người có tên Bùi Văn T5, chủ tài khoản 67010001710847 tại Ngân hàng B1 đã được Hà Phi H5 chuyển số tiền 17.750.000 đồng để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng chưa xác định được Bùi Văn T5 đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, tiếp tục điều tra đối tượng theo quy định của pháp luật.

Đối với L mượn xe mô tô của Lê Mai Phương H7 để đi lấy ma túy nhưng L không nói cho H7 biết là đi đâu, làm gì. Vì vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Mai Phương H7.

Đối với Lê Hoàng Anh K, bị cáo D khai nhận, K là người đi lấy ma túy và phân chia ma túy cho D để bán, sau khi bán sẽ cho Khử tiền, tuy nhiên K không thừa nhận hành vi. Vì vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Hoàng Anh K.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là chất cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Những vật dụng các bị cáo dùng sử dụng ma túy, chia ma túy để bán (Ổng thủy tinh, bì nilon, kéo, bật lửa, cân điện tử, bộ dụng cụ dùng ma túy), đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau lưng có ghi chữ SAM SUNG (*điện thoại của Hà Phi H5*); 01 điện thoại di động cảm ứng màu trắng (bị vỡ màn hình) của Nguyễn Cao Trùng D; 01 điện thoại di động mặt lưng phía sau ghi chữ OPPO của Huỳnh Vũ L; 01 điện thoại di động mặt lưng phía sau bị vỡ, có ghi chữ Iphone của Nguyễn Võ Đường T4. Đây là những phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone của Võ Ngọc H2. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó trả lại là có căn cứ.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao Trùng D và Hà Phi H5 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Võ Đường T4 và bị cáo Võ Ngọc H2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao Trùng D** 17 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2023.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hà Phi H5** 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2023.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Võ Đ T4** 09 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Vũ L** 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung đối với hai tội là 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2023

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc H2** 06 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở; 01 (Một) bì ni lông; Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì đánh số “01” chứa 0,547 gam ma túy loại Methamphetamin; Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì đánh số “02” chứa 0,018 gam ma túy loại Methamphetamin được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH

KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 187/KL-KTHS” mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung *PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM* và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*số ma túy còn lại sau giám định*);

- 01 (Một) bì ni lông có chữ “Khẩu trang kháng giọt bắn” bên trong chứa 07 (bảy) bì ni lông trong suốt có viền màu đỏ chứa chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 189 KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*số ma túy còn lại sau giám định*);

- 01 (Một) bật lửa đã qua sử dụng; 02 (Hai) cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ D2 sử dụng ma túy được làm từ 01 (một) ly thủy tinh bên trên có gắn cổ chai nhựa trong suốt, có nắp màu đen được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút; 01 (Một) cân điện tử màu xám bạc đã qua sử dụng; 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hở;

Tịch thu, xung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau có ghi chữ OPPO, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu trắng, bị vỡ màn hình. đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau lưng có ghi chữ SAM SUNG đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng mặt lưng phía sau bị vỡ, có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Trả lại cho bị cáo Võ Ngọc H2: 01 điện thoại, dạng cảm ứng, màu đen, mặt sau có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Toàn bộ các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Vũ L, Võ Ngọc H2, Nguyễn Cao Trùng D, Hà Phi H5, Nguyễn Võ Đường T4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- BC;NTGTT; CA tỉnh KT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân